

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
ANNUAL REPORT/Year 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/*Trading name*: Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No.*: 3500806844, đăng ký lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/08/2019.
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 594.897.870.000 đồng.
- Địa chỉ/*Address*: 65A2 đường 30/4 phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại/*Telephone*: 0254.3545555 - 3545678
- Số fax/*Fax*: 0254.3512121 - 6254490
- Website: <http://www.pvshipyard.com.vn>
- Mã cổ phiếu/*Securities code*: PVY – Giao dịch trên sàn UpCom vào Thứ 6 hằng tuần.
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process*:

Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí thành lập ngày 09/07/2007; cơ cấu cổ đông hiện tại gồm Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro. Nhiệm vụ chiến lược gắn với sự ra đời của PV Shipyard là nhằm phát triển ngành chế tạo giàn khoan dầu khí tại Việt Nam ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Đảm bảo ngành dầu khí có thể tự chủ hoàn toàn trong thi công, đóng mới giàn khoan tự nâng, giàn khoan bán chìm, tàu khoan, tàu tự nâng và các cấu kiện thượng tầng ngoài khơi như CPP, topsides, FPSO, FSO...

Căn cứ chế tạo PV Shipyard có quy mô 39,8 ha tại khu vực Sao Mai – Bến Đình, Tp. Vũng Tàu. Được khởi công xây dựng từ tháng 01/2009, sau 22 tháng thi công, các hạng mục công trình liên hoàn, đồng bộ phục vụ cho việc chế tạo, đóng mới giàn khoan tự nâng đã được hình thành. Hiện PV Shipyard đang sở hữu các hạng mục công trình thiết yếu như cầu cảng, đường trượt, bãi công nghệ trung tâm, bãi chế tạo giàn khoan trên bờ, bãi lắp tổng thành, nhà xưởng, kho bãi, nhà văn phòng... và các loại máy móc, thiết bị, phương tiện thiết yếu phục vụ sản xuất như cầu chuyên dụng (1.250 tấn, 250 tấn, 110 tấn), cầu trục, xe nâng các loại, xe nâng chuyên dụng (270 tấn), máy cắt, máy hàn, máy đột, máy cắt tôn tấm, máy cưa, máy khoan CNC, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, hệ thống bắn cát phun sơn... đảm bảo cơ sở vật chất và hạ tầng cho việc đóng mới và sửa chữa đồng thời 2-3 giàn khoan các loại và đảm bảo đủ cơ sở vật chất để thi công các công trình dầu khí và công trình công nghiệp khác với công suất chế tạo cơ khí khoảng 45.000 tấn kết cấu/năm. Hiện nay, bãi chế tạo của Công ty đã khẳng định được thế mạnh cạnh tranh trong thị trường dịch vụ cơ khí chế tạo tại khu vực phía Nam cũng như trên địa bàn cả nước.

PV Shipyard đã chế tạo thành công giàn khoan tự nâng 90m nước, 120m nước:

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước - Giàn khoan Tam Đảo 03: Được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công chế tạo vào ngày 26/6/2009; hạ thủy vào tháng 8/2011; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro trong tháng 03/2012 sau 38 tháng thi công, vượt trước tiến độ đã cam kết 02 tháng.

- Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 120m nước - Giàn khoan Tam Đảo 05: Dự án được thực hiện theo hợp đồng EPC; khởi công vào ngày 10/12/2013; hạ thủy vào tháng 12/2015; bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro trong tháng 11/2016.

Đây là các công trình có khối lượng thi công lớn, có độ phức tạp cao, lần đầu được chế tạo bởi doanh nghiệp trong nước, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có khả năng tự thiết kế chi tiết, chế tạo, chạy thử giàn khoan tự nâng hoạt động ở vùng biển sâu, khí hậu khắc nghiệt. Các giàn khoan tự nâng do PV Shipyard chế tạo hiện đang hoạt động ổn định, hiệu quả, đạt chất lượng tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, PV Shipyard đã thực hiện hoán cải, sửa chữa, nâng cấp nhiều giàn khoan tự nâng cho các khách hàng trong và ngoài nước như giàn khoan Tam Đảo 02 (Vietsovpetro), giàn khoan Murmanskaya (Arctikmonheftegaz-Liên bang Nga), West Telesto (Seadrill-Na Uy), các giàn Naga 2, 3, 6 (UMW Malaysia), Java Star 2 (KS Drilling), Trident 16 (Shelf Drilling) và hoàn thành lắp chân cho các tàu Liftboat H1005, H0706A, H0706B (Emas-Singapore).

- Ngoài các sản phẩm chính, PV Shipyard đã thực hiện và hoàn thành thi công chế tạo, bàn giao series 08 sà lan nuôi cá hồi cho khách hàng Steinsvik - Na uy trong năm 2018-2019; hoàn thành đóng mới tàu kéo chuyên dụng phục vụ gần bờ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn cho khách hàng SMV. Các sản phẩm do PV Shipyard thi công, chế tạo được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, tiến độ và công tác an toàn trong quá trình sản xuất.

- Về các công trình trên bờ, PV Shipyard thi công chế tạo thành công các module gói thầu B-C nhà máy hóa dầu Long Sơn, được tổng thầu Samsung đánh giá cao và tham gia thi công chế tạo nhiều dự án khác như các nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhà máy điện gió Bạc Liêu...

- Ngoài hoạt động sản xuất, PV Shipyard cũng đã thực hiện thành công 02 Dự án KH&CN cấp Nhà nước với tổng giá trị trên 137 tỷ đồng gồm dự án “Nghiên cứu, thiết kế chi tiết giàn khoan tự nâng, ứng dụng trực tiếp trên giàn khoan Tam Đảo 03” và dự án “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoán cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng”.

PV Shipyard chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/7/2017 với 59,4 triệu cổ phiếu.

- Các sự kiện khác/ Other events:

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:*

- *Ngành nghề kinh doanh/Business lines:*

1. Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thùy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;

2. Đại lý cung ứng, lai dất, sửa chữa, vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;

3. Dịch vụ cảng, bến cảng, bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ;

4. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mỗi hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác);

5. Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế

ơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng);

6. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại);

7. Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học- công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học- công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy các phương tiện nổi);

8. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng).

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Trong những năm qua, PV Shipyards đã thi công nhiều công trình cơ khí lớn trên địa bàn cả nước, nơi triển khai các dự án trọng điểm quốc gia như:

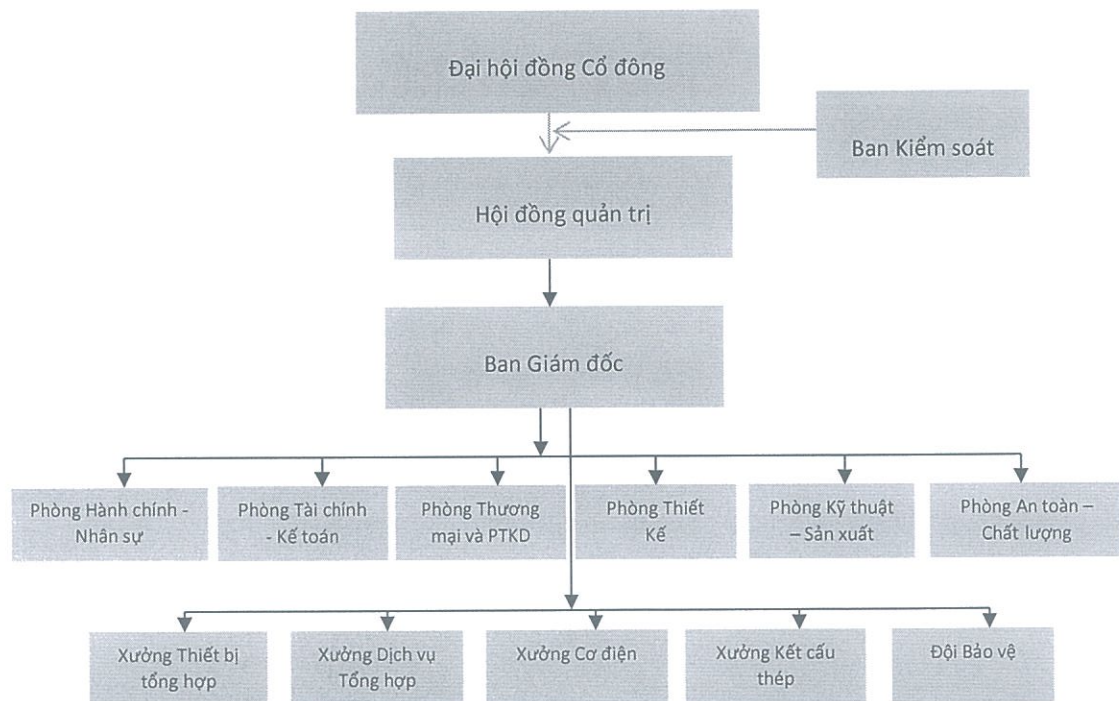
1. Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
3. Tp. Hải Phòng
4. Huyện Thái Thụy, Thái Bình
5. KKT Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/*Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng Cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Ban Giám đốc
- + Các phòng/xưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: không có.

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

+ Mục tiêu chủ yếu của Công ty trong giai đoạn hiện nay là đưa hoạt động của Công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả cao, chấm dứt thua lỗ, tiến tới làm ăn có lãi để nâng cao sức mạnh tài chính của Công ty. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược để tổ chức khai thác hiệu quả nhất cơ sở vật chất hiện có của Công ty. Hướng mạnh ra thị trường nước ngoài, từng bước nâng cao tỷ trọng khối lượng công việc từ thị trường nước ngoài, dần dần lấy thị trường nước ngoài là thị trường chính để đáp ứng khối lượng công việc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*.

+ Phát triển Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí trở thành tổ hợp cơ khí mạnh, trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa các loại giàn khoan biển và các công trình công nghiệp khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty /*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*.

+ Phát triển bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, luôn được quan tâm thực hiện trong mọi hoạt động sản xuất và được xác định rõ ràng trong chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường của Công ty. PV Shipyard đã thực hiện xanh hóa Công ty qua hoạt động trồng mới cây xanh và thiết lập hệ thống quan trắc môi trường độc lập để kiểm soát môi trường trong khu vực Cẩn cứ, thực hiện tốt quản lý chất thải trong quá trình sản xuất. Ứng dụng các thành tựu KHCN tiên tiến, tự động hóa vào sản xuất để giảm thiểu tác hại tới môi trường. Duy trì áp dụng thực chất Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

5. Các rủi ro/*Risks*:

+ Giá dầu mỏ giảm mạnh, duy trì mức giá thấp trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến khối lượng công việc của Công ty.

+ Chủ trương, quyết định của Chính phủ trong chấp thuận triển khai các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tác động mạnh mẽ tới khối lượng công việc của các doanh nghiệp dầu khí trong đó có PV Shipyard.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021/*Operations in the Year 2021*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021/*Results of business operations in the year 2021*:

Tình hình dịch bệnh năm 2021 đã chi phối mọi hoạt động đời sống kinh tế xã hội. Các doanh nghiệp duy trì hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn, chi phí tăng cao. Để vượt qua khó khăn đó, trong năm 2021, Ban Điều hành đã chuyển hướng, kịp thời thực hiện các giải pháp để thích ứng với tình hình mới, cụ thể:

Triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn ngừa dịch bệnh, tiến hành kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc ra vào Công ty để đảm bảo sản xuất. Tiến hành bố trí làm việc online cho 100% CBCNV khỏi gián tiếp và bố trí làm việc 3 tại chỗ cho 150 lao động trực tiếp đang thi công tại các dự án Long Sơn và tại mặt bằng bãi Công ty.

Đẩy mạnh tìm nguồn vaccine và tiến hành tiêm mũi 1 cho toàn bộ CBCNV (trong tháng 8, tháng 9/2021). Hoàn thành tiêm mũi 2 cho toàn bộ CBCNV (trong tháng 10, tháng 11/2021).

Duy trì sản xuất liên tục, an toàn và đã hoàn thành bàn giao gói thầu AGP (tháng 9/2021), hoàn thành sửa chữa, thi công chống ăn mòn Column, Main deck, Mud pit tank cho giàn PVD5 (rời cảng trong ngày 26/4/2021); hoàn thành vận chuyển, bàn giao cấu kiện Cầu Thủ Thiêm II (tháng 9/2021); hoàn thành bàn giao dây chuyền băng tải than cho dự án nhiệt điện Thái Bình 2

(tháng 8/2021); hoàn thành gia công chế tạo và bàn giao Crane Pedestal cho Saipem (tháng 11/2021); hoàn thành chiến dịch cho thuê cầu 1.250 tấn lắp đặt điện gió tại Bạc Liêu, Bến Tre (tháng 11/2021). Bên cạnh đó, PV Shipyard tiếp tục thi công lắp đặt spool gói thầu A1 tại mặt bằng nhà máy hóa dầu Long Sơn, thực hiện sơn chống ăn mòn cho dự án Nhiệt điện Long Phú và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trên mặt bằng bãi, nhất là các dự án điện gió.

Chuyển hướng công tác marketing sang tìm kiếm công việc từ lĩnh vực dịch vụ, nhất là làm dịch vụ cho các dự án điện gió để tăng doanh thu, bù đắp cho sụt giảm doanh thu từ các dự án cơ khí chế tạo. Với chuyển hướng đó, PV Shipyard đã đẩy mạnh được lĩnh vực cung cấp dịch vụ. Đóng góp từ lĩnh vực này đã tăng lên 73% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

Doanh thu thực hiện năm 2021 là 373,06 tỷ đồng, tăng 1,52% so cùng kỳ và bằng 95,71% kế hoạch năm, trong đó doanh thu từ sản xuất - kinh doanh và dịch vụ ước đạt 371,14 tỷ đồng, tăng 1,72% so với cùng kỳ và bằng 95,59% kế hoạch năm. Lợi nhuận năm 2021 thực hiện là: âm 48,89 tỷ đồng, giảm 4,02% so với cùng kỳ 2020. Chi phí tài chính trong năm 2021 ghi nhận 51,22 tỷ đồng. Như vậy, công ty đã thực hiện tương đối tốt hầu hết các chỉ tiêu SXKD được ĐHCĐ năm 2021 giao.

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

- Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Hiếu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	1971	Kỹ sư Điện Tự động/Cử nhân QTKD	8.603.314 CP	Đại diện vốn góp của PTSC
2	Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	1979	Thạc sỹ QTKD	Không	
3	Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	1983	Thạc sỹ cơ khí dầu khí	Không	(*)

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management:*

+ Trong năm 2021, PV Shipyard thay đổi 01 Phó Giám đốc (*) trong Ban Điều hành, cụ thể ông Ninh Văn Quyết được bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty ngày 08/12/2021, thay cho ông Đào Đỗ Khiêm xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/*Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

Tổng số lao động của Công ty đến ngày 31/12/2021 là 319 người (không bao gồm HĐQT và BKS), trong đó công nhân lao động trực tiếp 191 người, lao động gián tiếp 128 người (bao gồm cả kỹ sư trực tiếp công trường). Số lao động sử dụng bình quân cả năm 2021 là 356 người. So với năm 2020, số lao động của Công ty giảm 207 người, thu nhập bình quân tăng 8,41%.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments:* không.

b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies:* không.

4. Tình hình tài chính/*Financial situation*

a) Tình hình tài chính/*Financial situation*

a) Tình hình tài chính/*Financial situation*

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm /% change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	800.498.462.693	758.930.207.468	94,81%
Doanh thu thuần/Net revenue	364.873.928.032	369.653.888.970	101,31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	(50.968.765.778)	(49.448.347.420)	97,02%
Lợi nhuận khác/Other profits	33.771.110	574.270.697	1.700,48%
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	(50.934.994.668)	(48.874.076.723)	95,95%
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	(50.934.994.668)	(48.874.076.723)	95,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Payout ratio	(856)	(822)	96,03%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial indicators:

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt) + Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	0.32 0.24	0.29 0.23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio + Hệ số nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio) + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	1.30 (4.29)	1.38 (3.60)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory) + Vòng quay tổng tài Sản/Total asset turnover: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (Net revenue/ Average Total Assets)	4.82 0.46	5.69 0.49	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (profit after tax/total capital Ratio) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/Total assets Ratio) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from business activities/Net revenue Ratio)	(0.14) (0.06) (0.06) (0.14)	(0.13) (0.06) (0.06) (0.13)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần: 59.489.787 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 59.489.787 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	17.105.643	28.75%
2	Tổng Công ty Công Nghiệp Tàu Thủy Việt Nam (SBIC)	4.479.257	7.53%
3	Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam (LILAMA)	2.400.000	4,03%
4	Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV)	2.400.000	4,03%
5	Liên doanh Việt – Nga (VIETSOVPETRO)	2.161.300	3,63%
6	Hơn 21.000 Cổ đông phổ thông	30.943.587	52,01%
	Tổng cộng:	59.489.7787	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity:

- Vốn điều lệ: 594.897.870.000 đồng;
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/08/2011.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stocks:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không.

e) Các chứng khoán khác/Other securities:

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: không.
- Các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission: không.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/Measures and initiatives to reduce GHG emission: không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and

packaging of the products as well as services of the organization during the year: hơn 10.000 tấn thép cấu kiện các loại.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: không.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly.*

- Điện: khoảng 4.500.000 kw
- Khí: khoảng 32.000 chai.
- Dầu DO: khoảng 650.000 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy: không có.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/*The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives: không có.*

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used.*

- Nguồn cung cấp nước: Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (BWACO).
- Lượng nước tiêu thụ: khoảng 6.500 m³/năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused: không có.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: không.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: 0 đồng.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average wages of workers.*

- Số lượng lao động bình quân năm 2021: 356 người.
- Thu nhập bình quân năm 2021 là: 11,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/*Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Chính sách lao động của PV Shipyard luôn hướng về người lao động, đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho người lao động trong khả năng của Công ty. PV Shipyard thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. 100% CBCNV ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm sức khỏe và được hưởng các chế độ khác đúng theo qui định của Nhà nước. Công ty thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường tại các dự án thi công. Không để xảy ra tình trạng mất an toàn trong quá trình lao động, sản xuất, không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Duy trì, thực hiện tốt các yêu cầu về sức khỏe an toàn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 và các tiêu chuẩn khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*: 150 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development*:

Áp dụng chương trình luân chuyển vị trí việc làm định kỳ để đảm bảo một người biết nhiều việc, bổ sung các kỹ năng làm việc khác nhau.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community*.

Do tình hình tài chính còn khó khăn, PV Shipyard chưa có hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Các hoạt động phát triển cộng đồng của PV Shipyard chủ yếu thông qua các hoạt động đóng góp bằng công sức, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt, các gia đình hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, tham gia phong trào làm sạch bãi biển Vũng Tàu, trồng cây xanh...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/*Report on green capital market activities under the guidance of the ssc*.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/*Reports and assessments of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results*

Với một năm có nhiều khó khăn do dịch bệnh covid như năm 2021, kết quả đạt được của PV Shipyard trong năm nhìn chung đã rất cố gắng. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh đều thực hiện theo đúng kế hoạch đặt ra. Người lao động không phải nghỉ việc, thu nhập được bảo đảm. Dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD tiếp tục được cải thiện.

Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements*

Uy tín và thương hiệu của PV Shipyard ngày càng được nâng lên. Nhiều đối tác, khách hàng sau thời gian hợp tác thực hiện dự án đã tin tưởng, đánh giá cao chữ tín, nỗ lực và chất lượng bộ máy trong triển khai, thực hiện công việc.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results)*.

b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts*.

Tổng dư nợ gốc hợp đồng vay ủy thác của PVN tại ngày 31/12/2021 là 609,904 tỷ trong đó 491,8 tỷ là nợ đến hạn trả và 118,104 tỷ là nợ dài hạn.

Tổng nợ gốc ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại ngày 31/12/2020 là 847,5 tỷ.

Tổng chi phí lãi vay phải trả tại ngày 31/12/2021 là 51,3 tỷ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/*Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes*.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/*Improvements in organizational structure, policies, and management*.

- PV Shipyard luôn duy trì bộ máy hiệu quả, gọn nhẹ. Số lượng lao động luôn phù hợp với khối lượng công việc. Trong sử dụng lao động luôn hướng tới ổn định, linh hoạt, một người làm được nhiều việc, một việc chỉ có một người chịu trách nhiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/*Development plans in future*

- Ngoài chú trọng lĩnh vực sản xuất chính là đóng mới và sửa chữa, hoán cải giàn khoan, trong thời gian tới PV Shipyard chú trọng đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ để khai thác tối đa lợi thế về cơ sở vật chất hiện có. Tăng khối lượng công việc onshore, thi công chế tạo các module cung cấp cho các nhà máy điện gió, điện khí LNG và các công trình công nghiệp khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/*Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified):* không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

- Công tác quan trắc môi trường, nước thải sinh hoạt được PV Shipyard tiến hành định kỳ hàng năm theo quy định của pháp luật, do đơn vị chuyên ngành trực thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong phạm vi cho phép của luật bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*

- Người lao động làm việc cho PV Shipyard được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định pháp luật và hợp đồng lao động ký kết nên không có vấn đề phát sinh trong năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

- PV Shipyard thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương nơi đặt trụ sở Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

- Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả đạt được trong năm 2021. Dù khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu được ĐHCĐ năm 2021 thông qua. Đảm bảo được đời sống, việc làm cho người lao động. Môi trường, cảnh quan Công ty ngày càng xanh, sạch, đẹp. Các đối tác, khách hàng ngày càng tin tưởng và sẵn sàng hợp tác trong tương lai. Tiếp tục trả nợ gốc cho các khoản vay trước đây dù tình hình tài chính Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

- Ban Giám đốc có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, vượt khó, dám nghĩ, dám làm. Minh bạch, đảm bảo công bằng và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong điều hành doanh nghiệp. Chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Số liệu chính xác, tin cậy, giúp các thành viên Hội đồng quản trị nhìn nhận các vấn đề đặt ra

một cách chân thực, khách quan, từ đó có các quyết nghị kịp thời hỗ trợ hoạt động điều hành Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors*

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HDQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	ĐHĐCĐ bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT ngày 31/07/2020	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc	ĐHĐCĐ bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT ngày 24/05/2017	
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu ngày 24/05/2017	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu ngày 24/05/2017	
5	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu ngày 24/05/2017	
6	Bà/Ms. Lê Hương Giang	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu vào ngày 12/04/2018	
7	Ông Đồng Quang Triều	Thành viên	ĐHĐCĐ bầu vào ngày 12/04/2018	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 22/05/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors:*

- Văn phòng Hội đồng quản trị gồm 01 người.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:* đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	04	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	04	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú	04	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Quang	04	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Bảo	04	100%	
6	Bà/Ms. Lê Hương Giang	04	100%	
7	Ông Đồng Quang Triều	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 22/05/2021

Tóm tắt nội dung kết luận của các cuộc họp HĐQT nêu trên như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	003/21/BBH-HĐQT	22/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí ghi nhận theo nội dung báo cáo tài chính quý 4 năm 2020 như BĐH trình tại cuộc họp. - Đề nghị BĐH lưu ý nghiên cứu kỹ các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra năm 2021 trong tình hình vẫn còn dịch Covid – 19 và công việc, dự án khả thi có thể thực hiện được. Đề xem xét lại việc xây dựng kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2021 cho hợp lý hơn, xem xét xây dựng kế hoạch SXKD tốt hơn các năm trước và hướng đến có lợi nhuận. - Đề nghị BĐH có kế hoạch chi tiết về số lượng nhân sự năm 2021 phù hợp với tình hình công việc, dự án. Nghiên cứu tính gọn bộ máy và tối ưu hóa nguồn nhân lực sẵn có và thuê ngoài để đạt hiệu quả cao, và giảm bớt chi phí nhân công. - Dự kiến trong tuần sau Tổng công ty PTSC hoàn thành biên bản đợt làm việc soát xét với công ty, sau đó sẽ thông báo HĐQT, BKS và BĐH để biết và phối hợp thực hiện. - Đề nghị BĐH tìm lại hồ sơ FS của cầu 1250T để rà soát lại chi phí đầu tư so với hiệu quả sử dụng hiện tại đã hiệu quả chưa? Và nghiên cứu tính toán, có phương án sử dụng hiệu quả hơn trong thời gian tới. - Đề nghị BĐH trong tuần sau triển khai làm việc với PVcombank và đồng thời báo cáo Tổng công ty PTSC hỗ trợ để lấy lại/sao lục hồ sơ của cầu 1250T. - Đề nghị các Thành viên HĐQT, BĐH nghiên cứu Luật DN và Điều lệ theo quy định mới về tỷ lệ % nắm giữ cổ phần có quyền đề cử giới thiệu người vào HĐQT, BKS, để chuẩn bị kế hoạch nhân sự của HĐQT, BKS nhiệm kỳ tới. - Đề nghị BĐH nghiên cứu việc đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ theo Luật DN mới sửa đổi, để trình trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới xem xét thông qua. - Đề nghị BĐH rà soát nghiên cứu, để sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định cho phù hợp với luật pháp hiện hành và tổ chức hoạt động của công ty. 	100%
2	007/21/BBH-HĐQT	20/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thống nhất thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ2021 vào ngày 21/05/2021; Đề nghị BĐH nghiên cứu, chuẩn bị các thủ tục liên quan. - HĐQT thống nhất các nội dung tại mục 8.2 nêu trên để trình ĐHĐCĐ2021 xem xét thông qua. - Thống nhất số lượng thành viên HĐQT là 05 người, gồm Chủ tịch HĐQT; số lượng Kiểm soát viên là 03 người, gồm Trưởng BKS; cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử ứng cử viên vào HĐQT & BKS theo Luật DN và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn; Trường hợp các Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử chưa đủ số lượng người nêu trên thì HĐQT sẽ thực hiện theo quy định hiện hành của Luật DN và Điều lệ công ty; giao cho BĐH soạn Tờ trình nêu trên để trình ĐHĐCĐ2021 thông qua. - Đề nghị BĐH nghiên cứu ghi nhận các ý kiến của Tổng công ty PTSC và Tổng công ty Lilama để chỉnh sửa lại dự thảo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Gửi cho HĐQT & BKS bản hoàn chỉnh sau cùng. - Đề nghị BĐH ghi nhận ý kiến của các Thành viên 	100%

			<p>HDQT về các chỉ tiêu thực hiện SXKD quý 1 năm 2021 để có giải trình bằng văn bản gửi HDQT xem xét trước ngày 29/4/2021.</p> <p>- Đề nghị BDH nghiên cứu, xây dựng lại kế hoạch SXKD năm 2021 với mức lợi nhuận từ hoạt động SXKD không lỗ (không bao gồm chi phí lãi vay). Gửi các Thành viên HDQT để trình Chủ sở hữu xem xét, và thông qua tại ĐHĐCĐ2021.</p>	
			<p>- Thống nhất cơ cấu nhân sự HDQT: Tổng công ty PTSC đề cử 03 người gồm Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, các Cổ đông/nhóm cổ đông khác đề cử 02 người; cơ cấu nhân sự BKS: Tổng công ty PTSC đề cử 01 người và đề xuất đề bầu làm Trưởng BKS không chuyên trách, các Cổ đông/nhóm cổ đông khác đề cử 02 người; giao cho BDH soạn thảo bổ sung Tờ trình phương án nhân sự HDQT và BKS để trình ĐHĐCĐ2021 thông qua.</p> <p>- HDQT thống nhất chủ trương về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty đối với Ông Đào Đỗ Khiêm, theo nguyện vọng cá nhân, giao cho GD nghiên cứu, tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan; giao cho GD công ty tìm kiếm người có đủ năng lực, trình độ để giới thiệu HDQT xem xét bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc.</p> <p>- Đề nghị các thành viên cài ứng dụng xã hội như "whatsapp"... để tạo 01 group làm kênh trao đổi thông tin và thuận tiện gửi tài liệu cho các thành viên song song với việc duy trì các kênh thông tin chính thức như email và đường công văn.</p>	
3	019/21/BBH-HĐQT	14/12/2021	<p>-Đề nghị BDH nghiên cứu ghi nhận các ý kiến của các Thành viên HĐQT và BKS để chỉnh sửa lại câu chữ trong phần báo cáo SXKD năm 2021. Gửi bản chính thức sau khi chỉnh sửa cho HĐQT & BKS để biết.</p> <p>- Đề nghị BDH bám sát kế hoạch của Tổng Công ty PTSC về quy hoạch tổng thể khu vực Cảng hạ lưu PTSC để tận dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác quy hoạch, giảm chi phí cho công ty.</p> <p>- Đề nghị BDH liên tục bám sát Ban Thương mại Tổng công ty PTSC và PTSC M&C để thống nhất được các đầu công việc dự án năm 2022 về cho công ty.</p> <p>- Đề nghị BDH lưu ý chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, xem xét tình hình thực hiện đến hết Tháng 10 của năm, nếu khả quan thì có thể giữ nguyên. Nếu thấy khó khăn và khả năng thực hiện không đạt thì nghiên cứu, đề xuất kiến nghị HĐQT để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp cả năm.</p> <p>- Đề nghị BDH nghiên cứu ngay lĩnh vực điện gió ngoài khơi để có thể bắt nhịp cùng các đơn vị khác trong Tổng Công ty PTSC.</p> <p>- Đề nghị BDH nghiên cứu, lên kế hoạch công tác chuẩn bị cho cuộc họp mặt đầu năm 2022. Dự kiến tổ chức vào tuần thứ hai của Tháng 1/2022.</p>	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc

họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*). Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên
4	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên
5	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên
6	Bà/Ms. Lê Hương Giang	Thành viên
7	Ông Đồng Quang Triều	Thành viên

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Board of Supervisors/ Audit Committee*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Lê Thị Mỹ Lâm	Trưởng BKS	Bầu ngày 24/05/2017 /Miễn nhiệm ngày 22/05/2021	Cử nhân kinh tế ngân hàng, kế toán trưởng
2	Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên	Bầu ngày 24/05/2017	Cử nhân TCKT
3	Ông/Mr. Lục Dũng Minh	Thành viên	Bầu ngày 24/05/2017	Thạc sỹ kinh tế
4	Ông/Mr. Nguyễn Phương Anh	Thành viên	Bầu ngày 24/05/2017	Cử nhân TCKT
5	Ông/Mr. Trương Trọng Huy	Thành viên	Bầu ngày 03/06/2020 /Miễn nhiệm ngày 22/05/2021	Thạc sỹ QTKD, cử nhân kinh tế
6	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS	Bầu ngày 22/05/2021	Cử nhân TCKT

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/*Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Lê Thị Mỹ Lâm	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 22/05/2021
2	Bà Bùi Thanh Hương	02	100%	100%	
3	Ông/Mr. Lục Dũng Minh	02	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Phương Anh	02	100%	100%	
5	Ông Trương Trọng Huy	01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 22/05/2021
6	Bà/Ms. Nguyễn Lệ Trà	01	100%	100%	Bỏ nhiệm ngày 22/05/2021

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee. Không có.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

(Như bảng tổng hợp đính kèm!)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/Contracts or transactions with internal shareholders: không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: Tuân thủ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí đã ban hành.

VI. Báo cáo tài chính/Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions Về cơ bản Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2021 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của công ty và không có điểm loại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của công ty được công bố thông tin đăng tải trên website công ty: <https://www.PV Shipyard.com.vn>



Nơi nhận:

- Như trên (đề b/c);
- HĐQT, BKS, BGD (e-copy);
- Lưu VT, KTSX (e-copy).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

BẢNG THỐNG KÊ LƯƠNG VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS, BGD NĂM 2021

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương, Thù lao	Lương, Thù lao bình quân	Ghi chú
I	Thù lao HĐQT				
1	Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	60,000,000	5,000,000	Kiểm nhiệm
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên	36,000,000	3,000,000	Chuyên trách
3	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên	36,000,000	3,000,000	Kiểm nhiệm
4	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên	36,000,000	3,000,000	Kiểm nhiệm
5	Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	36,000,000	3,000,000	Kiểm nhiệm
6	Ông Đồng Quang Triều	Thành viên	15,000,000	3,000,000	Kiểm nhiệm (đã nghỉ)
7	Bà Lê Hương Giang	Thành viên	36,000,000	3,000,000	Kiểm nhiệm
II	Thù lao BKS				
1	Bà Lê Thị Mỹ Lâm	Trưởng BKS	64,123,076	17,000,000	Chuyên trách (đã nghỉ từ tháng 05.2021)
2	Ông Nguyễn Phương Anh	Thành viên	24,000,000	2,000,000	Kiểm nhiệm
3	Ông Lục Dũng Minh	Thành viên	24,000,000	2,000,000	Kiểm nhiệm
4	Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên	24,000,000	2,000,000	Kiểm nhiệm
III	Lương Ban GD				
1	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc	434,399,998	36,200,000	
2	Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	410,364,000	34,197,000	
3	Ông Đào Đỗ Khiêm	Phó Giám đốc	142,785,384	34,022,000	Đã nghỉ
	Tổng Cộng		1,378,672,458		



Nguyễn Quang Hiếu